

Ngày 30/09/2025	33,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.5%	46.4%	80.1%

	Q3/25	
ROE	14.4%	+/- YoY ▲ 3.4%

	Q3/25		
DT thuần	628	QoQ ▼ 52.0 ▼ 7.7%	YoY ▲ 270 ▲ 75.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,658	YoY ▲ 548 ▲ 49.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	147	QoQ ▼ 24.0 ▼ 14.3%	YoY ▲ 50.1 ▲ 51.2%
	tỷ VNĐ		

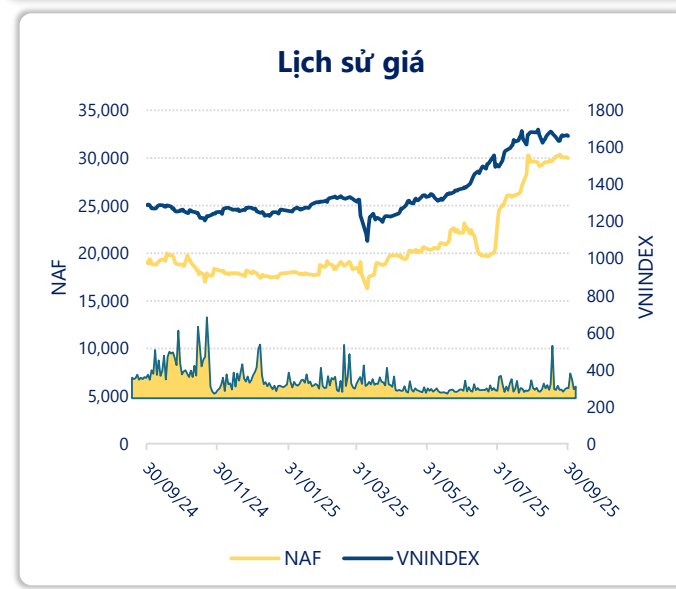
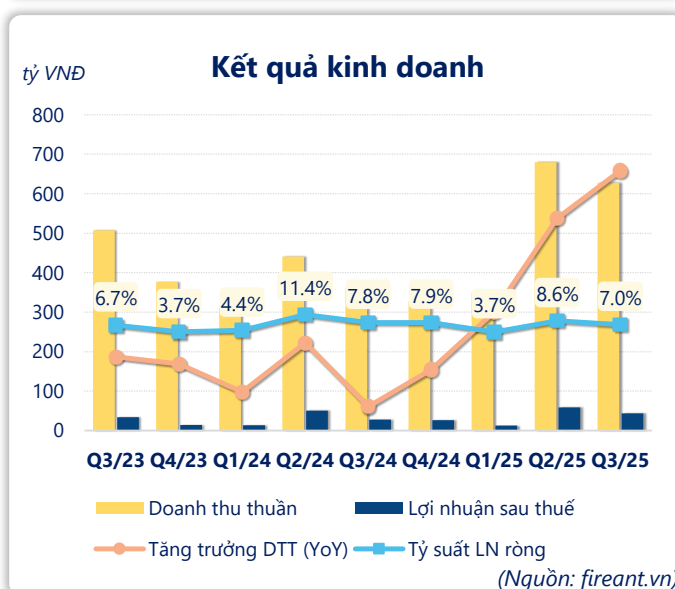
	9T 2025	
LN gộp	376	YoY ▲ 51.0 ▲ 15.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	49.6	QoQ ▼ 19.0 ▼ 27.7%	YoY ▲ 14.8 ▲ 42.5%
	tỷ VNĐ		

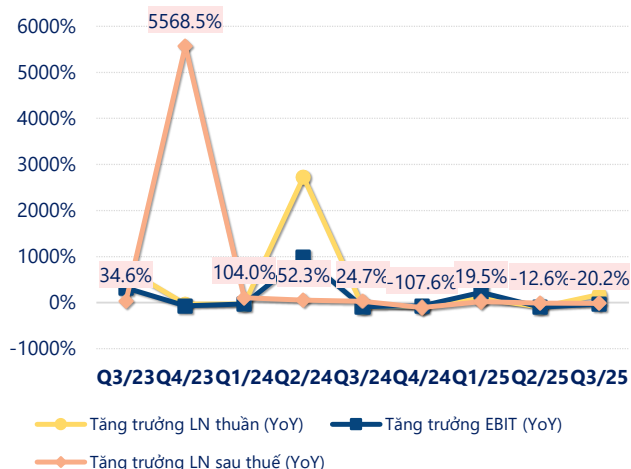
	9T 2025	
LN thuần	136	YoY ▲ 37.3 ▲ 38.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	43.8	QoQ ▼ 14.9 ▼ 25.4%	YoY ▲ 15.7 ▲ 55.9%
	tỷ VNĐ		

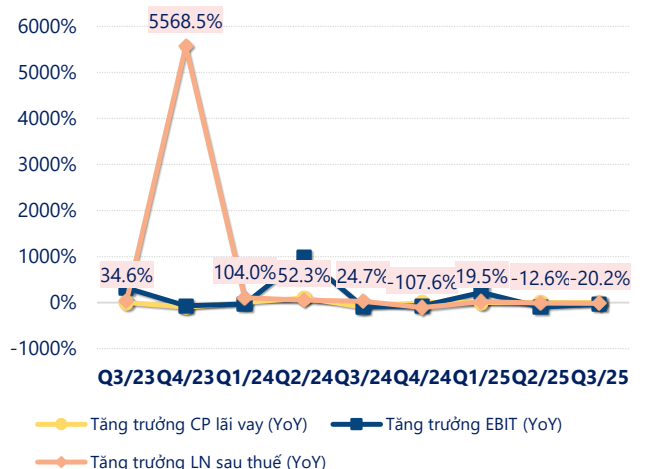
	9T 2025	
LN sau thuế	115	YoY ▲ 22.9 ▲ 25.3%
	tỷ VNĐ	



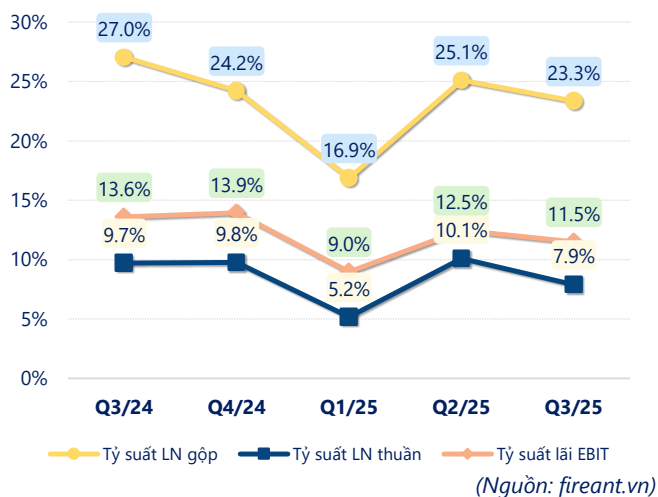
Tăng trưởng lợi nhuận



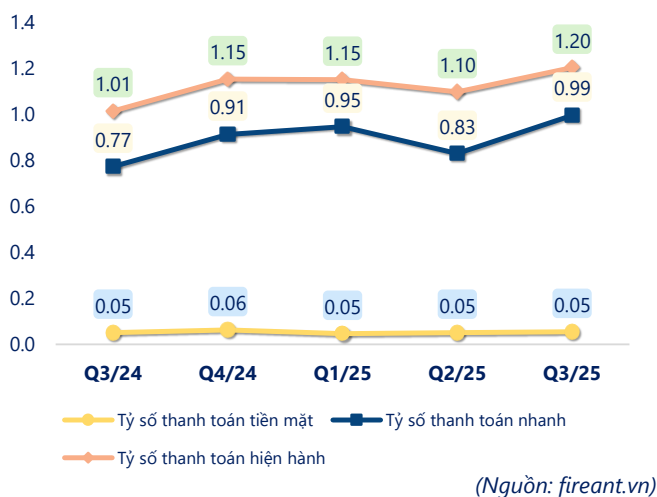
Tăng trưởng chi phí



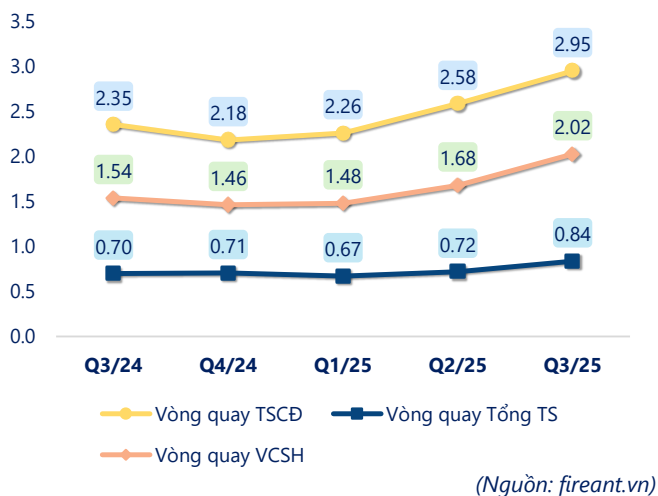
Tỷ suất lợi nhuận



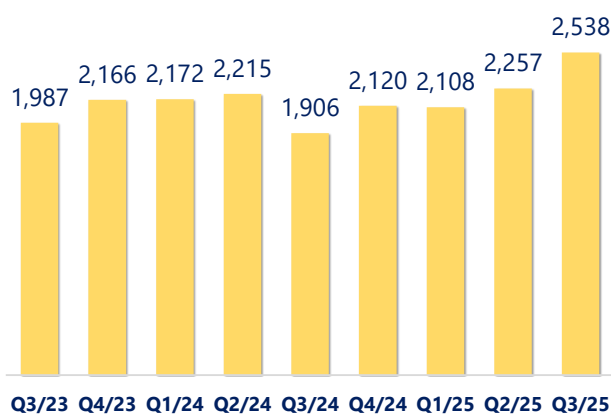
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	628	358	75.4%	1,658	1,110	49.4%
Giá vốn hàng bán	481	261	84.4%	1,282	785	63.3%
Lợi nhuận gộp	147	96.9	51.2%	376	325	15.7%
Doanh thu HĐTC	12.1	8.72	38.6%	31.0	23.0	34.7%
Chi phí TC	25.3	18.3	38.5%	60.1	50.3	19.6%
Chi phí lãi vay	20.4	13.9	47.1%	50.2	37.4	34.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	36.5	26.2	39.1%	92.7	100	-7.6%
Chi phí QLDN	47.2	26.2	80.3%	118	98.7	19.5%
LN thuần từ HĐKD	49.6	34.8	42.5%	136	98.7	38.1%
Lợi nhuận khác	2.07	-0.03	6997%	1.82	11.6	-84.3%
LN trước thuế	51.7	34.8	48.4%	138	110	25.2%
Lợi nhuận sau thuế	43.8	28.1	55.9%	115	92.1	25.3%
LNST của CĐ cty mẹ	43.7	28.1	55.6%	115	91.9	25.3%

(Nguồn: fireant.vn)

